

HOSE 16/01/2014

VNINDEX 533.54 6.87 1.30%

KLGD 97,752,875 CP
GTGD 1,757.75 Tỷ
GTR NDTNN 193.97 Tỷ

CP Tăng giá 113 CP
CP Giảm giá 97 CP
CP Đứng giá 94 CP



HNX 16/1/2014

HNXINDEX 73.07 0.38 0.52%

KLGD 65,828,840 CP
GTGD 721.94 Tỷ
GTR NDTNN - 184.93 Tỷ

CP Tăng giá 96 CP
CP Giảm giá 98 CP
CP Đứng giá 185 CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30 589.46 6.39 1.10%
HNX30 141.86 0.94 0.66%

Tâm điểm

- ▶ **Khối ngoại tăng lượng giao dịch, VN-Index chinh phục đỉnh 3 năm**
- ▶ **Thanh khoản thị trường sụt giảm nhưng vẫn đang ở mức khá cao**
Tổng giá trị giao dịch trên cả 2 sàn nếu loại trừ GDTT đạt khoảng 2.000 tỷ đồng.
- ▶ **Năm 2013: Việt Nam sản xuất 10.8 triệu tấn thép, tăng 1.7%**
Sản lượng thép các loại năm 2014 dự báo đạt 11.02 triệu tấn, tăng 1,9% so với 2013
Vietnamplus
- ▶ **1.2 triệu USD hỗ trợ năng lực lĩnh vực tài chính vi mô**
Dự án được thực hiện từ năm 2014 - 2018
Chính Phủ
- ▶ **Kinh tế toàn cầu sẽ mạnh lên trong năm 2014**
Chủ yếu tăng trưởng mạnh ở các nước thu nhập cao
An Ninh Thủ Đô
- ▶ **VCC - Năm 2014 ước lãi 25 tỷ đồng**
Công ty đặt chỉ tiêu trả cổ tức 18% trong năm 2014.
Người Đồng Hành
- ▶ **TRC - Lợi nhuận trước thuế năm 2013 ước vượt 29% kế hoạch**
Năm 2014, TRC dự tính doanh thu đạt 759 tỷ, giảm 4% so với thực hiện năm 2013
Đầu Tư Chứng Khoán

Thị trường / Ngành

Theo thị trường

	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
HOSE	841,549	2,149	13.5	3.2	3.35
HNX	98,900	487	23.0	1.5	3.71
Toàn bộ thị trường	940,449	1,691	14.4	3.1	3.48

Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	7,550	5,683	4.7	1.0	0.43
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	20,886	5,910	5.9	1.6	0.40
Thép và sản phẩm thép	24,000	1,430	12.0	1.3	1.72
Khai khoáng	12,022	1,376	23.3	5.0	0.33
Vật liệu xây dựng & Nội thất	13,916	961	11.5	1.2	1.60
Xây dựng	20,919	4	2,261.3	0.8	3.37
Máy công nghiệp	7,374	1,550	14.3	1.5	0.88
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	7,246	3,559	8.8	1.2	0.40
Lốp xe	6,357	4,039	8.7	2.4	1.26
Nuôi trồng nông & hải sản	13,386	1,729	10.7	1.1	2.25
Thực phẩm	210,534	3,746	24.4	5.7	0.58
Dược phẩm	12,654	5,495	10.8	2.8	0.78
Phần mềm	12,323	4,951	7.7	1.8	1.00
Sản xuất & phân phối điện	19,771	1,854	7.5	1.2	1.23
Phân phối xăng dầu & khí đốt	128,282	5,562	10.6	3.9	0.50
Bảo hiểm nhân thọ	31,506	1,634	28.3	2.5	2.69
Môi giới chứng khoán	16,526	435	21.3	0.9	0.57
Ngân hàng	202,880	1,576	11.6	1.4	10.91
Bất động sản	120,896	456	46.9	3.5	3.12
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	19,294	4,020	6.6	1.3	1.63

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

Năm 2013: Việt Nam sản xuất 10.8 triệu tấn thép, tăng 1.7%

1.2 triệu USD hỗ trợ năng lực lĩnh vực tài chính vi mô

Kinh tế toàn cầu sẽ mạnh lên trong năm 2014

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

HMC - Góp 1 triệu USD lập liên doanh với Deawoo để nhập và phân phối phế liệu

VCC - Năm 2014 ước lãi 25 tỷ đồng

TRC - Lợi nhuận trước thuế năm 2013 vượt vượt 29% kế hoạch

► Tin kinh tế

Theo báo cáo của Bộ Công thương, sản lượng thép các loại của Việt Nam năm 2013 ước đạt 10.81 triệu tấn, tăng 1.7% so với năm 2012, trong đó sản lượng thép của Tổng công ty Thép (VSA) ước đạt 1.29 triệu tấn, giảm 2.9%. Tính bình quân cả giai đoạn 2011-2013, sản lượng sản xuất thép các loại của cả nước giảm 1.5%, còn sản lượng của VSA giảm 4.1%. Bộ Công thương cho biết tình hình sản xuất và tiêu thụ thép trong nước năm 2013 và cả giai đoạn 2011-2013 gặp rất nhiều khó khăn do mất cân đối về cung-cầu.

Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt danh mục Dự án Hỗ trợ kỹ thuật "Tăng cường năng lực hoạt động và giám sát ngành tài chính vi mô" do Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) viện trợ không hoàn lại. Dự án có tổng kinh phí 1,200,000 USD (trong đó Quỹ giảm nghèo Nhật Bản viện trợ không hoàn lại, ủy thác qua ADB là 1,000,000 USD). Mục tiêu chính của dự án là hỗ trợ Chính phủ trong việc thực hiện phát triển một ngành tài chính vi mô năng động với các tổ chức tài chính đa dạng trong môi trường an toàn; xây dựng mạng lưới đào tạo về nâng cao năng lực vĩ mô.

Dự tính tăng trưởng GDP toàn cầu sẽ tăng từ mức 2.4% năm 2013 lên 3.2% trong năm 2014 và ổn định ở mức 3.4% trong năm 2015, chủ yếu do tăng trưởng mạnh tại các nước thu nhập cao. Tăng trưởng tại các nước đang phát triển sẽ tăng từ mức 4.8% năm 2013 lên 5.3%. Dự báo trên được đưa ra tại Báo cáo Viễn cảnh kinh tế toàn cầu do Ngân hàng Thế giới (WB) vừa công bố.

► Tin doanh nghiệp

CTCP Kim Khí Tp.HCM (HOSE: HMC) công bố thông tin về việc đầu tư góp vốn thành lập liên doanh với Công ty Deawoo International Việt Nam để nhập khẩu và phân phối phế liệu. Cụ thể, HĐQT công ty thống nhất góp vốn 21.08 tỷ đồng (1 triệu USD), tương đương 10% vốn điều lệ thành lập liên doanh Công ty TNHH VNS-Deawoo để nhập khẩu và phân phối phế liệu sắt. Các bên tham gia vào liên doanh gồm Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP, Deawoo International Corporation, The Resources Co. Ltd. và HMC.

HĐQT của CTCP Vinaconex 25 (HNX: VCC - HNX) đã đặt kế hoạch năm 2014 với doanh thu đạt 870 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 25 tỷ đồng. Công ty đặt chỉ tiêu trả cổ tức 18% trong năm 2014. Bên cạnh đó, VCC cho biết, năm 2013, HĐQT của công ty đã triển khai thành công các chỉ tiêu đã cam kết trước ĐHCĐ thường niên năm 2013 với mức sản lượng thực hiện trên 908 tỷ đồng (đạt 101%, tăng 109.78% so với năm 2012), doanh thu thực hiện trên 824 tỷ đồng (đạt 103.6%, tăng 110.23% so với năm 2012), lợi nhuận trước thuế thực hiện trên 23 tỷ đồng (đạt 105.45%, tăng 142.07% so với năm 2012).

CTCP Cao su Tây Ninh (HOSE: TRC) cho biết doanh thu và lợi nhuận trước thuế ước đạt 790 tỷ và 255 tỷ đồng, vượt lần lượt 2.8% và 29% kế hoạch năm. Mặc dù sản lượng tiêu thụ chỉ đạt 12,109 tấn, đạt 96% kế hoạch cả năm, doanh thu của TRC vẫn vượt kế hoạch 2.8% nhờ giá bán ra cao hơn dự kiến từ 5-7%. Trong khi đó nhờ giảm giá thành và các chi phí khác, lợi nhuận trước của TRC đạt 255 tỷ đồng, vượt kế hoạch 29%. Hiện tồn kho cuối năm của công ty ở mức 1.768 tấn, tương đương 180% kế hoạch. Trong năm 2014, HĐQT dự tính kế hoạch doanh thu đạt 759 tỷ, giảm 4% so với thực hiện năm 2013. Bên cạnh đó, công ty cũng giảm chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế 32% so với thực hiện năm 2013 xuống còn 173.45 tỷ đồng.

HOSE 16/01/2014 VNINDEX 533.54 6.87 1.30% 97,752,875 CP 1,757.75 bil VND

Khối ngoại tăng lượng giao dịch, VN-Index chinh phục đỉnh 3 năm

VN-Index tăng 6.87 điểm (1.3%), đóng cửa tại mức 533.54 điểm. VN-Index hình thành cây nến xanh, thân nến dài, đóng cửa ở mức gần cao nhất phiên và đây là mức cao nhất trong 3 năm qua.

- MA10, MA20 đi lên cho thấy tín hiệu ngắn hạn đang rất tích cực.
- Tín hiệu MACD Histogram tiếp tục tăng lên, điều này cho thấy xu hướng thị trường đang rất tích cực.
- Stochastic Oscillator tiếp tục gia tăng vào vùng quá mua.
- RSI (14) tăng lên mức 80, đi vào vùng quá mua.



HOSE Top 5 theo KLGD

ITA	-0.1 (-1.4%)	7,563,660
HAG	0.8 (3.8%)	5,266,020
KBC	0 (0.0%)	4,451,810
SSI	0.3 (1.5%)	3,824,870
VHG	0.3 (3.6%)	3,516,590

HOSE Top 5 theo % tăng

HVX	0.3 (7.0%)	2,130
MHC	0.3 (7.0%)	1,420
NKG	0.6 (7.0%)	356,260
HBC	1.1 (7.0%)	1,756,100
IMP	3 (6.9%)	25,610

HOSE Top 5 theo % giảm

PGI	-0.7 (-7.0%)	3,000
VNH	-0.3 (-7.0%)	383,780
CLP	-0.6 (-6.9%)	10
SCD	-1.9 (-6.8%)	180
CTI	-0.7 (-6.7%)	70

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

GAS	103,8 tỷ	#VALUE!
MSN	22,2 tỷ	250,670
HBC	18,1 tỷ	#VALUE!
VCB	15,1 tỷ	545,220
HPG	12,1 tỷ	258,490

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

PVT	-4,3 tỷ	377,000
PET	-2,4 tỷ	112,200
CSM	-1,7 tỷ	45,000
GMD	-1,3 tỷ	38,380
KSS	-0,8 tỷ	136,600

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	4,185,670	193.97

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Đà tăng của VN-Index tiếp tục được củng cố khi GAS, MSN...tăng giá khá tốt. Nhiều cổ phiếu chịu áp lực điều chỉnh trong phiên nhưng chốt phiên hồi phục trở lại.
- ▶ Thanh khoản sàn VN-Index duy trì ở mức tương đương với phiên ngày hôm qua, điều này cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn đang khá hưng phấn.
- ▶ VN-Index đóng cửa ở vùng đỉnh của 3 năm qua. Nhiều khả năng áp lực chốt lời sẽ diễn ra mạnh. Kỳ vọng lực mua khối ngoại sẽ giúp VN-Index không điều chỉnh sâu.
- ▶ Khối ngoại tiếp tục giữ nhịp mua ròng. Nếu khối ngoại vẫn duy trì đà mua ròng như hiện nay thì nhiều khả năng VN-Index sẽ tiếp tục tăng điểm.
- ▶ NĐT có thể xem xét chốt lời, việc mua mới có thể chú ý tới các mã kín room khối ngoại, KQKD Quý 4 tích cực. Hạn chế tỷ trọng mua mới trong danh mục.

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
GAS	1,895.0	77.0	145,915.00	6,141	10.7	4.0	0.47
VNM	833.5	137.0	114,193.02	7,294	19.9	7.2	0.22
VIC	928.6	70.5	65,468.61	1,210	52.5	5.4	4.36
VCB	2,317.4	27.7	64,192.45	1,804	15.5	1.5	8.89
MSN	705.1	89.5	63,110.11	1,467	66.1	4.3	1.19
CTG	3,266.1	16.0	52,258.31	2,633	7.4	1.5	13.42
BVH	680.5	38.7	26,334.24	1,634	28.3	2.5	2.69
STB	1,142.5	17.8	20,336.71	523	32.5	1.3	10.05
HPG	419.1	47.5	19,905.00	3,005	10.2	1.4	1.12
DPM	379.9	43.8	16,641.12	7,410	5.5	1.6	0.14

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	232.6	11.7	2,721.42	13.0	0.5	NA	T.ĐỔI
PPC	318.2	25.6	8,144.76	5.6	1.6	NA	T.ĐỔI
PHR	78.5	31.0	2,433.19	4.8	1.1	31.0	GIỮ
BMP	45.5	73.5	3,342.67	9.5	1.9	NA	T.ĐỔI
VSC	28.6	64.5	1,847.67	5.0	1.2	NA	T.ĐỔI
DPM	379.9	43.8	16,641.12	5.5	1.6	NA	T.ĐỔI

HNX 16/01/2014 HNX-Index 73.07 0.38 0.52% 65,828,840 CP 721.94 bil. VND

Đà tăng của HNX-Index vẫn được duy trì khá tốt

Chỉ số HNX-Index tăng 0.38 điểm (+0.25%), đóng cửa tại mốc 73.07 điểm. HNX-Index tạo thành cây nến xanh, thân nến dài vừa phải, tăng điểm khá tích cực.
 - MA10, MA20 vẫn đang xu hướng tăng, điều này cho thấy xu hướng tăng điểm của HNX-Index vẫn được duy trì.
 - Chỉ báo Stochastic Oscillator tiếp tục tăng và đi sâu vào ngưỡng quá mua.
 - Tín hiệu MACD Histogram tiếp tục tăng lên. Đây là một tín hiệu rất tích cực.
 - RSI (14) tăng lên mức 84.
 - ADX tiếp tục gia tăng cho thấy xu hướng thị trường đang rất tích cực.



HNX Top 5 theo KLGD

PVX	-0.1 (-3.2%)	15,672,020
SHN	0.4 (7.5%)	6,125,230
VND	0.3 (2.4%)	4,614,670
SCR	-0.1 (-1.3%)	3,039,320
KLS	0 (0.0%)	2,117,600

HNX Top 5 theo % tăng

SDC	1 (15.6%)	-
QCC	0.3 (10.0%)	100
SPI	0.4 (10.0%)	500
V15	0.3 (10.0%)	454,950
VE4	0.8 (10.0%)	-

HNX Top 5 theo % giảm

ECI	-2.2 (-10.0%)	6,000
QNC	-0.7 (-10.0%)	74,200
TAG	-3 (-10.0%)	900
CJC	-2.3 (-9.9%)	300
NGC	-1.2 (-9.7%)	2,900

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

VND	17,7 tỷ	#VALUE!
PVS	8,4 tỷ	309,700
SHB	6,2 tỷ	893,500
PGS	1,0 tỷ	30,000
GLT	0,2 tỷ	14,300

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

NTP	-214,6 tỷ	#VALUE!
AAA	-1,8 tỷ	85,200
DBC	-1,6 tỷ	73,300
SJE	-0,8 tỷ	47,000
ICG	-0,5 tỷ	74,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	-619,730	- 184.93

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Áp lực điều chỉnh ở sàn Hà Nội diễn ra mạnh hơn sàn HOSE, tuy nhiên đóng cửa HNX-Index vẫn đóng cửa ở mức cao.
- ▶ Thanh khoản vẫn duy trì ở mức khá cao, điều này cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn đang khá hưng phấn.
- ▶ HNX-Index vẫn đang giữ nhịp tăng điểm, nhưng áp lực điều chỉnh đang lớn dần. Kỳ vọng việc khối ngoại tiếp tục mua ròng sẽ giúp TT tăng điểm.
- ▶ Khối ngoại bán ròng khá mạnh trong phiên hôm nay. Tuy nhiên vẫn chưa có nhiều điều đáng lo ngại về đà bán ròng này.
- ▶ NĐT có thể xem xét chốt lời, việc mua mới có thể chú ý tới các mã kín room khối ngoại, KQKD Quý 4 tích cực. Hạn chế tỷ trọng mua mới trong danh mục.

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
ACB	921.5	16.1	14,836.40	432	37.0	1.2	12.61
PVS	446.7	27.1	12,105.58	3,133	5.3	1.0	1.80
SQC	110.0	78.2	8,602.00	1,110	70.5	6.3	0.28
SHB	886.1	7.0	6,202.58	- 266	- 25.6	0.6	9.78
VCG	441.7	10.4	4,593.79	267	42.7	1.0	4.03
PVI	226.3	19.0	4,298.84	1,552	10.2	0.6	0.80
LAS	77.8	41.2	3,206.68	5,137	7.4	2.4	1.04
NTP	43.3	68.0	2,946.98	6,884	7.4	1.9	0.38
OCH	100.0	27.4	2,740.00	1,100	23.6	2.3	2.24
VNR	100.8	23.5	2,369.45	3,340	6.7	0.9	0.80

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	34.2	1,299.60	4.5	0.9	NA	T.ĐỒI
AAA	19.8	20.9	413.82	3.1	0.5	NA	T.ĐỒI
VND	100.0	12.9	1,289.67	7.8	0.8	NA	T.ĐỒI
NTP	43.3	68.0	2,946.98	7.4	1.9	NA	T.ĐỒI
LHC	2.0	60.4	120.80	3.9	1.1	NA	T.ĐỒI
DXP	7.9	48.0	378.00	4.8	1.6	NA	T.ĐỒI

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Hóa chất & Tài nguyên cơ bản					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	7,550	5,683	4.7	1.0	0.43
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	20,886	5,910	5.9	1.6	0.40
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	852	418	11.9	0.4	2.04
Sản xuất giấy	532	658	9.9	0.5	0.94
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	24,000		12.0	1.3	1.72
Khai khoáng					
Khai thác than	1,356	493	19.6	0.7	4.74
Khai khoáng	12,022	1,376	23.3	5.0	0.33
Xây dựng và vật liệu					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	13,916	961	11.5	1.2	1.60
Xây dựng	20,919	4	2,261.3	0.8	3.37
Hàng và dịch vụ công nghiệp					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	1,998	2,898	6.0	1.1	0.98
Công nghiệp phức hợp	184	- 1,157 -	5.4	0.5	0.59
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,540	1,007	12.6	1.4	0.77
Thiết bị điện	1,182	- 533 -	8.6	0.5	1.09
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	23	263	15.9	0.3	0.44
Máy công nghiệp	7,374	1,550	14.3	1.5	0.88
Vận tải					
Vận tải thủy	3,886	- 930 -	5.0	0.5	1.45
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	7,246	3,559	8.8	1.2	0.40
Dịch vụ vận tải	3,990	1,703	8.7	1.1	0.81
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	1,355	2,515	5.1	0.9	2.40
Đào tạo & Việc làm	181	196	34.0	0.6	1.91
Nhà cung cấp thiết bị	154	981	7.3	0.8	2.42
Chất thải & Môi trường	88	6,140	1.7	0.6	1.22
Ô tô và Phụ tùng					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,250	952	10.5	0.9	1.43
Lốp xe	6,357	4,039	8.7	2.4	1.26
Thực phẩm và đồ uống					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,112	2,998	5.1	0.9	0.72
Vang & Rượu mạnh	207	2,255	10.2	1.5	0.75
Đồ uống & giải khát	162	3,671	4.1	0.8	0.38
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	13,386	1,729	10.7	1.1	2.25
Thực phẩm	210,534	3,746	24.4	5.7	0.58
Hàng cá nhân và gia dụng					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	18	- 870 -	1.7	0.2	0.32
Thiết bị gia dụng	1,377	1,629	7.0	0.8	1.32
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	151	4,838	3.4	1.0	0.40
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	1,892	2,046	7.4	0.9	1.64
Giày dép	4	1,938	1.3	0.2	0.59
Hàng cá nhân	4,019	3,221	8.2	1.5	0.89
Thuốc lá					
Thuốc lá	680		52.5	0.9	3.04

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Y tế					
Thiết bị và dịch vụ y tế					
Thiết bị y tế	949	4,635	4.1	1.0	0.86
Dụng cụ y tế	66	5,189	1.9	1.2	1.62
Dược phẩm					
Công nghệ sinh học	120	928	11.3	0.8	0.55
Dược phẩm	12,654	5,495	10.8	2.8	0.78
Bán lẻ					
Phân phối thực phẩm và dược					
Phân phối thực phẩm	359	636	44.8	1.1	2.55
Bán lẻ					
Bán lẻ phức hợp	539	914	14.8	0.9	1.06
Phân phối hàng chuyên dụng	2,812	3,252	8.6	1.9	3.48
Truyền thông, Du lịch và Giải trí					
Truyền thông					
Dịch vụ truyền thông	5	2,907	1.6	0.3	0.78
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	850	1,572	5.9	0.8	0.69
Du lịch và giải trí					
Hàng không	70	4,511	5.2	2.1	1.04
Khách sạn	2,980	880	24.1	2.3	2.02
Dịch vụ giải trí	1,441	639	17.7	1.6	0.91
Vận tải hành khách & Du lịch	1,010	1,530	10.6	1.8	0.49
Viễn Thông & Công nghệ thông tin					
Viễn thông cố định					
Viễn thông cố định	54	628	12.7	0.4	0.76
Phần mềm và dịch vụ máy tính					
Dịch vụ máy tính	383	33	137.6	0.5	1.40
Internet	163	3,039	0.7	0.4	3.98
Phần mềm	12,323	4,951	7.7	1.8	1.00
Thiết bị và phần cứng					
Phần cứng	255	779	7.9	0.4	1.32
Thiết bị văn phòng	164	3,027	4.6	0.7	0.21
Thiết bị viễn thông	2,104	1,056	10.3	0.9	0.32
Điện nước, xăng dầu và khí đốt					
Sản xuất & phân phối điện					
Sản xuất & phân phối điện	19,771	1,854	7.5	1.2	1.23
Nước & khí đốt					
Phân phối xăng dầu & khí đốt	128,282	5,562	10.6	3.9	0.50
Nước	853	2,446	4.6	0.9	0.58
Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản					
Bảo hiểm phi nhân thọ					
Bảo hiểm phức hợp	1,049	516	17.0	0.7	1.69
Bảo hiểm phi nhân thọ	5,421	1,465	9.1	0.6	0.83
Tái bảo hiểm	2,248	3,340	6.7	0.9	0.80
Bảo hiểm nhân thọ					
Bảo hiểm nhân thọ	31,506	1,634	28.3	2.5	2.69
Dịch vụ tài chính					
Tài chính đặc biệt	3,180	69	153.5	1.0	2.44
Môi giới chứng khoán	16,526	435	21.3	0.9	0.57
Ngân hàng					
Ngân hàng	202,880	1,576	11.6	1.4	10.91
Bất động sản					
Bất động sản	120,896	456	46.9	3.5	3.12
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản	4	672	5.0	0.4	0.88
Dầu khí					
Thiết bị, dịch vụ và phân phối					
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	19,294	4,020	6.6	1.3	1.63

- | | | | |
|---------------------------|--|--------------------------|--|
| ▶ Nguyễn Hữu Quang | Giám đốc Tư vấn Đầu tư
quangnh@vietinbanksc.com.vn | | |
| ▶ Nguyễn Quang Sắc | sacnq@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ Nguyễn Thu Hằng | hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Thép và sản phẩm thép
- Dược phẩm |
| ▶ Nguyễn Hoài Nam | namnh@vietinbanksc.com.vn
- Sản phẩm hóa dầu
- Phân phối xăng dầu, khí đốt
- Thiết bị và dịch vụ dầu khí | ▶ Vũ Ánh Nguyệt | nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Nhựa, cao su, sợi
- Thực phẩm
- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.